

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Vũ Phương Q, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: Thôn V, xã Cam An N, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông Trần Quốc N, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Phương Q và ông Trần Quốc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Trần Ngọc An Nhiên, sinh ngày 23/10/2019 cho bà Nguyễn Vũ Phương Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Trần Quốc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/một tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02 năm 2022 đến khi cháu Trần Ngọc An N đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay

đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Vũ Phương Q và ông Trần Quốc N xác định không yêu cầu Tòa giải quyết

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Vũ Phương Q và ông Trần Quốc N mỗi người phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn”. Bà Q tự nguyện nộp thay án phí cho ông N. Tổng cộng bà Q phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0006732 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Bà Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Trần Quốc N phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về “Cấp dưỡng nuôi con”.

Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. CR;
- CC THADS TP. CR
- UBND phường C (số 83, ngày 19/12/2019);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Hay